

Bản án số: **80/2020/HS-ST**

Ngày: 22/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 08/9/2020 đối với bị cáo:

Hồng Ngọc A; giới tính: Nam; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Hồng Văn P và bà Hoàng Thị Tuyết Q; Chung sống như vợ chồng với bà Trần Quỳnh N; con tên là Trần Hồng Kim T, sinh năm 2016 và Trần Hồng H, sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/4/2020, Công an thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè xử phạt hành chính số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Quyết định số 312/2019/QĐ-TA). Ngày 09/10/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 312/2019/QĐ-TA ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4 và đình chỉ việc áp dụng pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hồng Ngọc A.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2020.

(có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Hồng B, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/5/2020, Công an Phường 16, Quận 4 tuần tra đến bên hông nhà số 756/81 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4 phát hiện Hồng Ngọc A đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave S màu đen-xám, biển số 59S2-119.xx có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Ngay lúc này, A dùng tay phải ném xuống đất 01 túi vải màu đen, bên trong có 06 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín hai đầu và dán băng keo gồm: 02 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín hai đầu, dán băng keo màu xanh dương, 01 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín hai đầu, dán băng keo màu đỏ, 01 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín hai đầu, dán băng keo màu vàng, 01 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín hai đầu, dán băng keo màu xanh lá và 01 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín hai đầu, dán băng keo màu đen. Công an Phường 16, Quận 4 nghi vấn là chất ma túy, nên đã thu giữ và đưa A cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 16, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận giám định số 813/KLGD-H ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 02 đoạn ống nhựa không màu hàn kín hai đầu, bên ngoài dán băng keo màu xanh dương đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6570 (không phẩy sáu năm bảy không) gam, loại Methamphetamine;
- Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín hai đầu, bên ngoài dán băng keo màu đỏ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2422 (không phẩy hai bốn hai hai) gam, loại Methamphetamine;
- Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín hai đầu, bên ngoài dán băng keo màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2534 (không phẩy hai năm ba bốn) gam, loại Methamphetamine;
- Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín hai đầu, bên ngoài dán băng keo màu xanh lá đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1806 (một phẩy một tám không sáu) gam, loại Methamphetamine;
- Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín hai đầu, bên ngoài dán băng keo màu đen là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5399 (không phẩy năm ba chín chín) gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Hồng Ngọc A khai nhận là người nghiện ma túy. Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/5/2020, A điều khiển xe gắn máy, biển số 59S2-119.xx đi đến nhà của D (không rõ lai lịch) có tên gọi khác là S Mập” ở hẻm xx Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4 để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, A gặp và kêu Dũng bán cho A ma túy đá với giá 600.000 đồng. Dũng đồng ý và đưa cho A 01 túi vải màu đen, bên trong có 06 đoạn ống nhựa như đã nêu trên. A đưa cho Dũng 600.000 đồng, rồi cầm túi vải chứa ma túy bằng tay phải và điều khiển xe đi về đến bên hông nhà số 756/81 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, thì bị Công an Phường 16, Quận 4 kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tên Dũng đã bán ma túy cho A: Công an Quận 4 đã tiến hành cho Hồng Ngọc A xác định địa điểm nơi Dũng bán ma túy cho A, A chỉ nhà số 1x đường V, Phường 16, Quận 4. Theo kết quả xác minh, tại đây không có ai tên D hay “S Mập”. Đồng thời, kết quả xác minh tại khu vực hẻm xx Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4 cũng không có ai tên D hay “S Mập” ở tại khu vực này, nên Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 gói niêm phong ghi vụ số 813 là ma túy thu giữ của Hồng Ngọc A còn lại sau giám định (gồm túi vải màu đen); 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave S màu đen-xám, biển số 59S2-119.xx, số khung RLHHC09047Y-918777, số máy HC09E-6742465; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen xám, số Imei: 35282770989550; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1716 màu đen, Imei 1: 866072038693059; Imei 2: 866072038693042 và số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKSQ4 ngày 24/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Hồng Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Hồng Ngọc A có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo đã ăn năn, hối cải, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồng Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 813 là ma túy thu giữ của Hồng Ngọc A còn lại sau giám định (gồm túi vải màu đen); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave S màu đen-xám, biển số 59S2-119.xx, số khung RLHHC09047Y-918777, số máy HC09E-6742465 đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen xám, số Imei: 35282770989550 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1716 màu đen, Imei 1: 866072038693059; Imei 2: 866072038693042 và số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hồng Ngọc A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hồng Ngọc A đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng là 2,8731 (hai phẩy tám bảy ba một) gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo nghiện ma túy và có tiền sử về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 813 là ma túy thu giữ của Hồng Ngọc A còn lại sau giám định (gồm túi vải màu đen); xét đây là vật cấm lưu hành và vật dụng đựng ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave S màu đen-xám, biển số 59S2-119.xx, số khung RLHHC09047Y-918777, số máy HC09E-6742465 đã qua sử dụng. Qua xác minh xe này thuộc quyền sở hữu của ông Cao Hồng B. Tuy nhiên, ông B khai nhận xe này đã bán, nên ông không có liên quan và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Đối với bị cáo A khai nhận đã mua xe này của ông Cao Hồng B vào năm 2016 chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo sử dụng xe này để mua ma túy. Xét bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen xám, số Imei: 35282770989550 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1716 màu đen, Imei 1: 866072038693059; Imei 2: 866072038693042 đã qua sử dụng, bị cáo khai nhận là tài sản cá nhân dùng để liên lạc với gia đình và số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền của bị cáo để tiêu xài cá nhân. Xét các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồng Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Hồng Ngọc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 813 là ma túy thu giữ của Hồng Ngọc A còn lại sau giám định (gồm túi vải màu đen);

Tịch thu, sung quỹ Nhà Nước 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave S màu đen-xám, biển số 59S2-119.xx, số khung RLHHC09047Y-918777, số máy HC09E-6742465, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen xám, số Imei: 35282770989550, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1716 màu đen, Imei 1: 866072038693059, Imei 2: 866072038693042, đã qua sử dụng và số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam ngày 27/7/2020).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ Phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Công an TP. HCM (PV06); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VP, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan